

Số : 338/QĐ-ĐHAG

An Giang, ngày 14 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Qui chế đào tạo đại học và cao đẳng Hệ Giáo dục không chính qui, hình thức VLVH theo hệ thống tín chỉ” ban hành theo QĐ 349/QĐ-ĐHAG, ngày 11/11/2011 của Hiệu trưởng Đại học An Giang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Căn cứ “Điều lệ trường Đại học” ban hành kèm theo Quyết định số 58/2003/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ “Qui chế tạm thời về tổ chức hoạt động của Trường Đại học An Giang”, ban hành theo Quyết định số 367/2000/QĐ-UB-TC, ngày 02/3/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Căn cứ Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Qui chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ” ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ “Qui chế Đào tạo đại học và cao đẳng hình thức VLVH”, ban hành kèm theo Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 28/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Qui chế đào tạo đại học và cao đẳng Hệ giáo dục không chính qui, hình thức vừa làm vừa học theo hệ thống tín chỉ” ban hành theo QĐ 349/QĐ-ĐHAG, ngày 11/11/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang như sau (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các qui định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng khoa, Trưởng bộ môn trực thuộc, Trưởng phòng chức năng, cán bộ, viên chức và sinh viên có liên quan của Trường Đại học An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu ĐT, HC-TH.

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC

Sửa đổi bổ sung một số điều của “Qui chế đào tạo đại học và cao đẳng
Hệ Giáo dục không chính qui, hình thức VLVH theo hệ thống tín chỉ”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-ĐHAG, ngày 14 tháng 11 năm 2013
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

Nội dung sửa đổi, bổ sung:

A. Tên Qui chế, sửa đổi như sau:

“Qui chế đào tạo đại học, cao đẳng hình thức giáo dục thường xuyên (vừa làm vừa học) theo hệ thống tín chỉ »

B. Sửa đổi, bổ sung một số điều cụ thể :

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng và thời gian áp dụng

Được sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Qui chế này qui định đào tạo đại học và cao đẳng hình thức giáo dục thường xuyên, vừa làm vừa học (VLVH) theo hệ thống tín chỉ, bao gồm: tổ chức đào tạo; kiểm tra và thi học phần; xét và công nhận tốt nghiệp.

2. Qui chế này áp dụng đối với các khoá, các ngành đào tạo trình độ đại học và cao đẳng, hình thức giáo dục thường xuyên (VLVH) theo hệ thống tín chỉ do Trường Đại học An Giang tổ chức đào tạo.

Điều 2. Chương trình đào tạo

Được sửa đổi như sau:

1. Chương trình đào tạo (sau đây gọi tắt là chương trình) cần thể hiện rõ: trình độ đào tạo; đối tượng đào tạo, điều kiện nhập học và điều kiện tốt nghiệp; mục tiêu đào tạo, chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học khi tốt nghiệp; khối lượng kiến thức lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch đào tạo theo thời gian thiết kế; phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập; các điều kiện thực hiện chương trình.

2. Chương trình hình thức giáo dục thường xuyên (VLVH) trình độ đại học, cao đẳng được xây dựng trên cơ sở chương trình hình thức chính qui. Nội dung chương trình hình thức giáo dục thường xuyên (VLVH) phải bảo đảm các yêu cầu về nội dung của chương trình hình thức chính qui cùng trình độ đào tạo.

Điều 3: Học phần và tín chỉ

Khoản 1, đoạn Học phần tương đương được sửa như sau:

- **Học phần tương đương:** là học phần hay một nhóm học phần thuộc chương trình đào tạo của một khóa, ngành khác đang tổ chức đào tạo tại trường được phép tích lũy để thay cho một học phần hay một nhóm học phần trong chương trình của ngành đào tạo có nội dung và thời lượng đáp ứng được yêu cầu của học phần của ngành đào tạo. Một học phần được công nhận tương đương với học phần khác khi học phần đó có nội dung giống ít nhất 80% và số tín chỉ bằng hoặc lớn hơn học phần so sánh. Sinh viên học hình thức giáo dục thường xuyên (VLVH) có thể đăng kí các học phần tương đương ở hình thức đào tạo chính qui và được chuyển điểm qua hình thức giáo dục thường xuyên (VLVH).

Điều 4. Thời gian hoạt động giảng dạy

Được sửa, bổ sung như sau:

Thời gian hoạt động giảng dạy của trường được tập trung theo từng đợt hoặc thứ Bảy và Chủ nhật hàng tuần, giờ học hàng ngày được tính từ 07giờ00 đến 17g25ph.

Tuỳ theo tình hình thực tế về số lượng sinh viên, số lớp học cần tổ chức và điều kiện cơ sở vật chất hiện có, Phòng Đào tạo sắp xếp thời khóa biểu hàng ngày dựa trên đề nghị của Khoa cho các lớp.

Điều 6. Thời gian và kế hoạch đào tạo

Khoản 1, mục 1.2 được sửa như sau:

1.2. Năm học có 02 học kì, thi học phần sẽ được tổ chức lần lượt sau khi đã học xong 2 học phần và tổ chức thi cho đến hết các học phần bố trí trong học kì, sau đó sẽ tổ chức lần thi lại cho tất cả các học phần này.

Khoản 2 được sửa, bổ sung như sau:

2.1 Thời gian tối đa được phép học để hoàn thành chương trình bao gồm thời gian qui định tại khoản 1.1 nói trên cộng với 3 năm cho hệ cao đẳng và 4 năm cho hệ đại học.

2.2. Thời gian tối thiểu hoàn thành chương trình đào tạo phụ thuộc vào sự tích lũy tín chỉ để hoàn thành chương trình đào tạo của sinh viên, nhưng không được sớm hơn một năm.

Điều 7. Đăng kí nhập học

Khoản 1, 3 được sửa, bổ sung như sau:

1. Khi trúng tuyển vào Trường Đại học An Giang, sinh viên phải nộp hồ sơ theo qui định tại Qui chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hình thức giáo dục thường xuyên (VLVH) hiện hành. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm tiếp nhận và quản lí tất cả hồ sơ sinh viên.

3. Mọi thủ tục đăng kí nhập học của sinh viên phải được hoàn thành trong thời hạn theo qui định tại Qui chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hình thức giáo dục thường xuyên (VLVH) hiện hành.

Điều 9. Tổ chức lớp học

Khoản 2 được sửa như sau:

2. **Lớp Học phần** là lớp mà sinh viên đăng kí theo học cùng học phần. Mỗi học phần có thể được tổ chức thành nhiều Lớp Học phần và có mã lớp học phần khác nhau.

- Số lượng sinh viên đăng kí ≥ 20 thì trường sẽ mở Lớp Học phần;

- Nếu số lượng sinh viên đăng kí < 20 thì khoa, phòng Đào tạo có trách nhiệm trình Hiệu trưởng quyết định. Trong trường hợp có quyết định không tổ chức học phần này, sinh viên được phép đăng kí học phần khác.

Điều 10. Đăng kí khối lượng học tập

Khoản 2, 3 được sửa như sau:

2. Trước khi bắt đầu mỗi học kì, tùy theo khả năng và điều kiện học tập của bản thân, sau khi có ý kiến của Cố vấn học tập, từng sinh viên phải đăng kí học các học phần dự định sẽ học trong học kì đó với phòng Đào tạo của Trường.

3. **Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng kí** trong mỗi học kì được qui định như sau:

Mỗi học kì sinh viên đăng kí ít nhất là 14 tín chỉ và không quá 20 tín chỉ đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường. Đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu, số lượng đăng kí ít nhất là 10 tín chỉ nhưng không quá 14 tín chỉ

Điều 16. Cảnh báo học vụ, buộc thôi học

Được sửa lại như sau:

1. Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ, nhằm giúp cho sinh viên có kết quả học tập kém biết và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được phép theo học chương trình. Việc cảnh báo kết quả học tập của sinh viên được dựa trên các điều kiện sau:

a) Điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 1,20 đối với sinh viên năm thứ nhất, dưới 1,40 đối với sinh viên năm thứ hai, dưới 1,60 đối với sinh viên năm thứ ba hoặc dưới 1,80 đối với sinh viên các năm tiếp theo và cuối khoá;

b) Điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 0,80 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 1,00 đối với các học kỳ tiếp theo;

c) Tổng số tín chỉ của các học phần bị điểm F còn tồn đọng tính từ đầu khoá học đến thời điểm xét vượt quá 24 tín chỉ.

Sinh viên vi phạm hai trong ba điều kiện nêu trên sẽ bị cảnh báo kết quả học tập, số lần cảnh báo học tập không vượt quá 2 lần liên tiếp.

2. Sau mỗi học kỳ, sinh viên bị buộc thôi học nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

a) Có số lần cảnh báo kết quả học tập vượt quá 2 lần liên tiếp hoặc 3 lần không liên tiếp;

b) Vượt quá thời gian tối đa được phép học tại trường quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế này;

c) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Quy chế này hoặc bị kỷ luật ở mức xoá tên khỏi danh sách sinh viên của trường.

3. Chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, nhà trường thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú. Nếu có các chương trình đào tạo trình độ thấp hơn hoặc chương trình giáo dục thường xuyên tương ứng, thì những sinh viên thuộc diện bị buộc thôi học quy định tại các điểm a, b khoản 2 của Điều này được quyền xin xét chuyển qua các chương trình đó và được bảo lưu một phần kết quả học tập ở chương trình cũ. Hiệu trưởng xem xét quyết định cho bảo lưu kết quả học tập đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 20. Tổ chức kì thi kết thúc học phần

Khoản 1 được sửa, bổ sung như sau:

1. Khi học xong 2 học phần, Trường sẽ tổ chức thi cho 2 học phần này và tổ chức thi lần lượt cho đến hết các học phần được bố trí trong học kì và liền sau đó tổ chức kì thi lại cho các học phần đã học trong học kỳ.

Điều 21. Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi và số lần được dự thi kết thúc học phần

Điều này được sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Đề thi kết thúc học phần phải phù hợp với nội dung học phần đã qui định trong chương trình. Việc ra đề thi hoặc lấy từ ngân hàng đề thi được thực hiện theo qui định của Hiệu trưởng.

2. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hiệu trưởng duyệt các hình thức thi thích hợp cho từng học phần trên cơ sở đề xuất của Trường khoa.

3. Việc chấm thi kết thúc các học phần chỉ có lý thuyết và việc chấm tiểu luận, bài tập lớn phải do 02 giảng viên đảm nhiệm.

Hiệu trưởng qui định việc bảo quản các bài thi, qui trình chấm thi và lưu giữ các bài thi sau khi chấm. Thời gian lưu giữ các bài thi viết, tiểu luận, bài tập lớn ít nhất là 02 năm, kể từ ngày thi hoặc ngày nộp tiểu luận, bài tập lớn.

4. Thi vấn đáp kết thúc học phần phải do 02 giảng viên thực hiện. Điểm thi vấn đáp được công bố công khai sau mỗi buổi thi. Trong trường hợp 02 giảng viên chấm thi không thống nhất được điểm chấm thi các giảng viên chấm thi trình Trường bộ môn hoặc Trường khoa quyết định.

Các điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần phải ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất của Trường, có chữ ký của cả 02 giảng viên chấm thi và làm thành 04 bản. Một bản lưu tại Bộ môn, một bản gửi về Văn phòng Khoa, một bản gửi về phòng Đào tạo và một bản gửi về Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng của Trường, chậm nhất 01 tuần sau khi kết thúc chấm thi học phần.

5. Sinh viên không hoàn thành việc đóng học phí trong thời gian quy định của trường sẽ không được dự thi kết thúc học phần và xem như là vắng thi không có lý do chính đáng. Sinh viên không hoàn thành việc đóng học phí phải nhận điểm 0 ở các cột điểm đã tích lũy trong quá trình học, kể cả các học phần không tổ chức thi học kỳ.

6. Đối với các học phần có tổ chức thi hết học phần, điểm tổng kết của học phần đó chỉ được tính khi sinh viên có tất cả cột điểm đánh giá thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần lớn hơn 0.

7. Sinh viên vắng mặt trong kì thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng coi như đã dự thi 01 lần và phải nhận điểm 0 ở kì thi chính. Những sinh viên này phải làm đơn qua Khoa, khi được Trường khoa cho phép sinh viên nộp đơn cho Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng thì được dự thi 01 lần ở kì thi phụ sau đó.

8. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kì thi chính, nếu được Trường khoa cho phép sinh viên nộp đơn cho Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng thì được dự thi ở kì thi phụ sau đó. Điểm thi kết thúc học phần được coi là điểm thi lần đầu. Trường hợp không có kì thi phụ hoặc thi không đạt trong kì thi phụ những sinh viên này sẽ phải dự thi tại các kì thi kết thúc học phần ở các học kì.

Điều 22. Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần

Khoản 2, bổ sung mục f:

f) Điểm M: Dùng để xác nhận học phần sinh viên được miễn học do đã tích lũy được bằng các hình thức học tập khác. Điểm M không được tính vào điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy. Để nhận điểm M, sinh viên phải thực hiện đúng quy trình xét công nhận điểm M.

Điều 24. Thực tập cuối khóa, làm đề án hoặc khoá luận tốt nghiệp

Khoản 1 được sửa đổi như sau:

1. Đầu học kì cuối khoá, các sinh viên được đăng kí làm đề án, khoá luận tốt nghiệp hoặc học thêm một số học phần chuyên môn được qui định như sau:

a) Làm đề án, khoá luận tốt nghiệp: áp dụng cho sinh viên đạt mức qui định của Trường. Đề án, khoá luận tốt nghiệp là học phần có khối lượng 10 tín chỉ cho trình độ đại học và 07 tín chỉ cho trình độ cao đẳng. Đề án, khoá luận tốt nghiệp là học phần có khối lượng tín chỉ theo chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng.

b) Học và thi một số học phần chuyên môn: sinh viên không được giao làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp phải đăng kí học thêm một số học phần chuyên môn theo chương trình đào tạo. cụ thể là 10 tín chỉ đối với hệ đại học, 07 tín chỉ đối với hệ cao đẳng.

Khoản 2, mục d được sửa đổi như sau:

d) Có giảng viên từ trình độ thạc sĩ trở lên có chuyên môn phù hợp với đề tài học viên chọn nhận hướng dẫn. Những trường hợp đặc biệt khác, Trường khoa đề nghị để Hiệu trưởng quyết định.

Điều 25. Chấm đồ án, khoá luận tốt nghiệp

Khoản 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

2. Điểm của đồ án, khoá luận tốt nghiệp được chấm theo thang điểm 10, quy đổi điểm chữ theo qui định tại các mục a và b, khoản 2, Điều 22 của Quy chế này. Kết quả chấm đồ án, khoá luận tốt nghiệp được công bố chậm nhất là 3 tuần, kể từ ngày nộp đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

Điều 27. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

Khoản 1, mục d được sửa đổi, bổ sung như sau:

d) Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng – an ninh đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và hoàn thành học phần giáo dục thể chất đối với các ngành không chuyên về thể dục - thể thao;